

Số: 867/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2030 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2134/TTr-SNNPTNT ngày 28/6/2022; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: số 2890/STC-HCSN&DN ngày 09/12/2020; số 296/STC-HCSN&DN ngày 03/02/2021; số 2412/STC-HCSN&DN ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2030 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô, cụ thể như sau:

1. Tên Phương án: Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2030 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.
2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.
4. Đơn vị tổ chức quản lý thực hiện: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô.

5. Phạm vi, quy mô: Toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp trên lâm phần được cấp có thẩm quyền giao Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô quản lý, thuộc địa bàn huyện Ba Tô.

6. Mục tiêu và yêu cầu

a) Mục tiêu chung:

- Giữ vững sản xuất lâm nghiệp ổn định và phát triển lâu dài đạt hiệu quả kinh tế cao; bảo vệ và duy trì diện tích rừng, năng suất của rừng, không gây ô nhiễm môi trường sống; góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội tại địa phương như tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập,...

- Từng bước xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, phát huy vai trò của người dân vùng rừng. Đồng thời, tạo điều kiện môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp được Nhà nước giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô trên địa bàn huyện Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi, với diện tích khoảng 5.942,01 ha (diện tích sẽ chuẩn xác trong quá trình xây dựng Phương án);

- Cung ứng ổn định sản lượng gỗ gia dụng hàng năm cho thị trường;

- Nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng trồng;

- Tạo hiệu ứng, khuyến khích cộng đồng địa phương, vùng lân cận cũng như các tổ chức quản lý rừng trong tỉnh cùng tham gia quản lý rừng bền vững;

- Góp phần bảo vệ đất rừng, chất lượng nguồn nước và đa dạng sinh học trong khu vực;

- Góp phần đảm bảo ổn định độ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, biến đổi khí hậu.

c) Yêu cầu của phương án:

Phương án quản lý rừng bền vững phải phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp của Quốc gia nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, nhằm phát huy được lợi thế về vị trí địa lý, đất đai, tài nguyên rừng và hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tuân thủ pháp luật về hoạt động lâm nghiệp;

- Đảm bảo duy trì sản xuất tối ưu, hiệu quả kinh tế cao trên diện tích rừng và đất rừng được cấp có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng theo quy định;

- Tôn trọng lợi ích của công chức, viên chức, người lao động, người dân và cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp;

- Bảo vệ tốt môi trường và đa dạng sinh học;
- Những nội dung liên quan đến phát triển rừng: Đảm bảo phát triển tốt vốn rừng theo các quy định pháp luật.

7. Nội dung các hạng mục công việc:

a) Công tác chuẩn bị:

- Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán phục vụ cho xây dựng phương án;

- Thu thập các tài liệu, bản đồ và số liệu cơ bản có liên quan; tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, lập kế hoạch triển khai; chuẩn bị máy móc thiết bị, dụng cụ kỹ thuật và đời sống vật chất phục vụ xây dựng phương án.

b) Thu thập và xử lý số liệu: Kế thừa các tài liệu, số liệu đã có, bổ sung thông tin cần thiết kết hợp với điều tra có sự tham gia của các tổ chức, hộ gia đình nhận khoán, cán bộ địa phương liên quan thông qua phỏng vấn; thực hiện các đợt điều tra để thu thập số liệu ngoài thực địa, phân tích xử lý số liệu. Sử dụng các phần mềm trong máy tính để hệ thống và tính toán kết quả nghiên cứu.

c) Phương pháp điều tra: Điều tra theo tuyến và ô tiêu chuẩn; điều tra hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

d) Điều tra các chuyên đề (điều tra cơ bản):

- **Nội dung 1.** Thông tin chung của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô và hiện trạng sử dụng đất đai;

- **Nội dung 2.** Điều tra tình hình dân sinh, kinh tế, xã hội theo khu vực quản lý;

- **Nội dung 3.** Điều tra xây dựng bản đồ dạng đất, đề xuất cây trồng;

- **Nội dung 4.** Điều tra thực trạng tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, bao gồm: Điều tra diện tích rừng, trữ lượng rừng, cấu trúc rừng tự nhiên, tái sinh rừng, lâm sản ngoài gỗ và đa dạng sinh học.

- **Nội dung 5.** Điều tra đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Thành quả phương án:

a) Về các loại báo cáo:

- Báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng hợp; số lượng: 20 bộ.

- Báo cáo tóm tắt; số lượng 20 bộ.

b) Bản đồ thành quả:

b1) Các loại bản đồ:

- Bản đồ hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; số lượng: 20 bộ.

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất; bản đồ kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng; số lượng: 20 bộ.

- Bản đồ lập địa cấp 1, 2, 3 và các loại bản đồ chuyên đề; số lượng mỗi loại: 20 bộ.

b2) Yêu cầu về bản đồ thành quả:

- Theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016, hệ quy chiếu VN 2000;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018);

- Về tỷ lệ bản đồ:

TT	Diện tích tự nhiên (ha)	Tỷ lệ bản đồ	Ghi chú
1	Dưới 120	1: 1.000	
2	Từ 120 đến 500	1: 2.000	
3	Trên 500 đến 3.000	1: 5.000	
4	Từ 3.000 đến 12.000	1: 10.000	
5	Trên 12.000	1: 25.000	

b3) Đĩa DVD/USB lưu trữ dữ liệu; số lượng: 20 đĩa.

9. Kinh phí thực hiện: 1.360.287.193 đồng.

Làm tròn số: 1.360.287.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí trực tiếp: 1.176.153.212 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 32.076.906 đồng.
- Chi phí khác: 28.394.603 đồng.
- Dự phòng chi: 123.662.472 đồng.

(đề cương thiết kế kỹ thuật và dự toán chi tiết theo kết quả thẩm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2134/TTr-SNNPTNT ngày 28/6/2022)

10. Nguồn kinh phí: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô lập dự toán năm 2023 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, có ý kiến gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện.

11. Thời gian xây dựng Phương án: 02 năm (2022 - 2023).

12. Thời gian thực hiện Phương án: 10 năm (2020 - 2030).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ rừng xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Điều 27 Luật Lâm nghiệp, Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT

16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững và các quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của pháp luật.

3. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô thực hiện theo đúng đề cương thiết kế, dự toán đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định có liên quan đến xây dựng phương án; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; thanh, quyết toán đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Ba Tô; Chủ tịch Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu:VT, KTN_{ph250}.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh